

Số: 295/BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Thẩm tra các báo cáo kết quả thực hiện của Ủy ban nhân dân Tỉnh về tình hình KT-XH, QP-AN; công tác CCHC; phòng, chống tham nhũng; giải quyết KN,TC; báo cáo của TAND, Viện KSND, Cục THADS Tỉnh và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 trình tại kỳ họp thứ 8, HĐND Tỉnh, Khóa IX

Để chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 8, HĐND Tỉnh, Khoá IX, các Ban HĐND Tỉnh đã tổ chức họp vào ngày 08, 12 tháng 11 năm 2018 để thẩm tra báo cáo của UBND Tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế về báo cáo của TAND, Viện KSND, Cục THADS Tỉnh. Tham dự họp có Thường trực HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh, các Ban HĐND Tỉnh và Văn phòng UBND Tỉnh, các sở, ngành có liên quan. Kết quả thẩm tra như sau:

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018

- Trong năm 2018, tăng trưởng kinh tế gần đạt kế hoạch (6,92%/7%), có 14/16 chỉ tiêu đạt và vượt và là năm có mức tăng trưởng cao nhất từ năm 2016 đến nay¹, đáng ghi nhận là khu vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng có sự tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề và nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư tại địa phương và các tỉnh để kêu gọi đầu tư. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, Hội quán. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ. Ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; chủ động phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân được củng cố. Đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo tích cực và thực hiện quyết liệt của UBND tỉnh, các ngành, địa phương, doanh nghiệp; sự giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, cử tri trong Tỉnh.

- Lĩnh vực Văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như: đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2017-2018 với quy mô và chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao, kết quả 100% giáo viên mầm non và phổ thông của Tỉnh đạt chuẩn, 100% các trường phổ thông tổ chức dạy học ngoại ngữ, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,84%; kết quả thi học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia xếp thứ 02/13 tỉnh, thành phố khu vực DBSCL; tại cuộc

¹ GRDP năm 2016 tăng 6,38%; năm 2017: 6,04%; năm 2018: 6,92%.

thi Olympic Toán học quốc tế năm 2018 có 01 học sinh Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu đạt Huy chương đồng. Nguồn nhân lực y tế được cải thiện, nhiều trang thiết bị, kỹ thuật mới được triển khai thực hiện ở các bệnh viện²; công tác phòng chống HIV/AIDS, DS-KHHGĐ và chăm sóc trẻ em đạt nhiều kết quả, số bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh trong 8 tháng đạt 134,51%, tỷ suất trẻ em chết <1 tuổi là 0,84%³; 100% xã, phường đã quản lý được người nhiễm HIV trên địa bàn; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm được chú trọng, đã tổ chức thanh, kiểm tra 9.104 cơ sở⁴; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 81,2%. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo được thực hiện với nhiều giải pháp thiết thực, đã tổ chức được 09 phiên giao dịch việc làm việc làm, tạo điều kiện cho 205 đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp tham gia tuyển dụng lao động, đã giới thiệu, giải quyết việc làm cho 28.500 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,1%; chương trình đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt được nhiều kết quả tích cực⁵; công tác chăm sóc người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hoá được tăng cường, nhiều hoạt động văn hoá, nghệ thuật diễn ra sôi nổi, đa dạng, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hoá tinh thần của nhân dân và thực tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, nổi bật là tổ chức tốt hoạt động phục vụ nhân dân vui Xuân, đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử được quan tâm đầu tư thực hiện, có thêm 04 di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng cấp Tỉnh; hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với việc tạo dựng hình ảnh địa phương được quan tâm thực hiện, góp phần thu hút ngày càng nhiều du khách đến tham quan⁶.

- Tình hình quốc phòng - an ninh trên địa bàn Tỉnh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Công tác tuyển chọn và giao nhận quân đạt chỉ tiêu giao, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng⁷. Tổ chức thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự đạt kế hoạch đề ra. Thực hiện xong việc cắm mốc tuyến biên giới giữa tỉnh Đồng Tháp với tỉnh Prây - Veng⁸. Công tác đối ngoại được củng cố và mở rộng, nhất là quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Đồng Tháp với tỉnh Prây - Veng. An toàn giao thông có sự chuyển biến tích cực⁹. Phạm pháp về trật tự xã hội, kinh tế đều giảm¹⁰ so với năm 2017.

Các Ban HĐND Tỉnh cơ bản thống nhất với những khó khăn, hạn chế như trong báo cáo của UBND Tỉnh đã nêu. Tuy nhiên, tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp; sản xuất, kinh doanh vẫn còn khó khăn nhất là giá cả và tiêu thụ;

² Đến nay có 8,86 bác sĩ/vạn dân và 25,5 giường bệnh/vạn dân.

³ (Giảm 0,13% so với năm 2017).

⁴ (82,47% số cơ sở đạt an toàn vệ sinh thực phẩm).

⁵ Đến ngày 16/10/2018, có 1.873 lao động đi làm việc ở nước ngoài đạt 187,3% kế hoạch.

⁶ Tổng lượng khách trong 9 tháng đầu năm 2018 đạt 2,8 triệu lượt khách, tăng 24,02% so với cùng kỳ 2017, doanh thu du lịch ước đạt 600 tỷ đồng, tăng 34,53% so với cùng kỳ.

⁷ 1.250 thanh niên lên đường nhập ngũ.

⁸ Hiện toàn tuyến biên giới Đồng Tháp - Prây Veng đã cắm mốc xong 126/126 mốc phụ và 30/30 cọc dấu hiệu.

⁹ TNGT đường bộ giảm 21 vụ (13,54%), số người chết giảm 08 người (6,4%), số người bị thương giảm 46 người (42,2%)

¹⁰ Vi phạm về trật tự xã hội giảm 45 vụ, kinh tế giảm 161 vụ.

liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, sự liên kết và hợp tác kinh doanh giữa các doanh nghiệp còn hạn chế; nợ đọng thuế còn lớn và có xu hướng tăng so với năm 2017¹¹; chi chuyển nguồn trong đầu tư lớn, dư tạm ứng kéo dài chưa thu hồi chậm được khắc phục; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, nhiều công trình, dự án chậm tiến độ¹²; việc bố trí cán bộ quản lý, giáo viên ở một số đơn vị chưa hợp lý, còn hiện tượng thừa, thiếu cục bộ, mất cân đối cơ cấu bộ môn và giữa các địa bàn, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả giáo dục; tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 ở ngành học mầm non và cấp tiểu học tại một số địa phương còn chậm so với tiến độ chung của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục; việc sử dụng các chất cấm trong bảo quản, chế biến thực phẩm vẫn chưa được xử lý triệt để; còn thiếu nhân lực bác sĩ và các kỹ thuật viên chuyên ngành, nhất là lực lượng bác sĩ có trình độ chuyên sâu; tinh thần thái độ phục vụ người bệnh ở một số nơi còn chưa tốt đã ảnh hưởng phần nào đến ngành y tế; kết quả tuyển sinh đào tạo của các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thấp so với kế hoạch được giao; tình trạng lao động đã hết hạn hợp đồng không về nước, ở lại làm việc và cư trú bất hợp pháp tại nước ngoài làm ảnh hưởng đến công tác đưa lao động đi làm việc nước ngoài (nhất là thị trường Hàn Quốc); công tác quản lý, khai thác sử dụng cơ sở vật chất văn hoá, thể thao nhất là các thiết chế ở cơ sở chưa phát huy hiệu quả; thể thao phong trào chưa phát triển sâu rộng, nhất là thể thao trong trường học, chưa có sự xuất hiện các nhân tố mới, nổi bật; hạ tầng du lịch chưa đồng bộ, sản phẩm dịch vụ thiếu tính đa dạng, hấp dẫn, doanh thu chưa tương xứng với lượng khách đến, chưa giữ chân được du khách dài ngày; quy trình, thủ tục xét công nhận các danh hiệu gia đình, khóm, ấp văn hoá còn rườm rà, hình thức chưa đánh giá đúng thực chất ở cơ sở; một số loại tội phạm như giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, chống người thi hành công vụ tăng¹³; cho vay không thế chấp với vay lãi suất cao (bắt 09 vụ, 22 đối tượng) biểu hiện hoạt động theo hình thức “băng nhóm” xảy ra (phát hiện xử lý 27 nhóm, 200 đối tượng); tội phạm trong thanh, thiếu niên tăng¹⁴ và có xu hướng ngày càng trẻ hóa; tội phạm về ma túy tăng¹⁵ so với năm 2017;...

2. Về công tác cải cách hành chính

Bộ máy chính quyền tiếp tục được kiện toàn, củng cố tổ chức sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi sang cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; hoạt động của Trung tâm KSTTHC và phục vụ hành chính công Tỉnh đạt chất lượng cao, đáp ứng kịp thời nhu cầu của DN và nhân dân; môi trường kinh doanh được cải thiện thông qua các chính sách ưu đãi, thủ tục hành chính đơn

¹¹ Theo số liệu Cục thuế tính đến 30/9/2018 tổng số tiền nợ thuế trên sổ theo dõi nợ thuế năm 2018 là 575,299 tỷ, năm 2017 là 524,568 tỷ, năm 2016 là 491,760 tỷ.

¹² Trong đó có đường của DA giao thông kết nối hạ tầng du lịch; khu CN Tân Kiều, cụm CN Tân Lập, ...

¹³ Tăng 04 vụ so với năm 2017.

¹⁴ Thanh thiếu niên VPPL chiếm 60,4%, trộm cắp tài sản chiếm 46,42%.

¹⁵ Phạm pháp về ma túy phát hiện nhiều hơn năm 2017, (phát hiện 116/97 vụ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhiều hơn 19 vụ = 19,58%).

giản, thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến Đồng Tháp đầu tư kinh doanh.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác CCHC vẫn còn những hạn chế nhất định như: hồ sơ giải quyết trễ hẹn tại Bộ phận Một cửa cấp huyện còn xảy ra; tình trạng yêu cầu người dân bổ sung hồ sơ sau khi đã tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa xảy ra nhiều, nhất là về lĩnh vực đất đai; tinh thần, thái độ phục vụ của công chức tại Bộ phận Một cửa có lúc, có nơi chưa tốt; trình độ chuyên môn của công chức sử dụng phần mềm trong tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ thông tin liên thông giữa các cơ quan trong việc phối hợp giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Nhìn chung, trong năm 2018 UBND Tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp phòng ngừa nêu công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được kết quả đáng ghi nhận¹⁶. Các giải pháp phòng ngừa được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả; công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, công tác bố trí sắp xếp, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyển đổi vị trí công tác, công tác thanh tra, kiểm tra thường kỳ, đột xuất, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu,... ngày càng được quan tâm; phát huy vai trò của người dân trong việc tố cáo tham nhũng, tiêu cực đối với cán bộ, công chức, đã củng cố lòng tin của nhân dân đối với chính quyền; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng ngày càng đồng bộ và chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng ở một vài ngành, địa phương chưa có sự chuyển biến rõ rệt; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng có lúc, có nơi chưa thực sự nhịp nhàng; việc công khai, minh bạch, tự kiểm tra, phòng ngừa tham nhũng tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đạt hiệu quả cao.

4. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2018, số lượt công dân đến tham dự các buổi tiếp định kỳ là 1.199 lượt, số vụ tồn động thuộc thẩm quyền giảm (55,3%), số vụ việc thuộc thẩm quyền được giải quyết đạt tỷ lệ cao (trên 92%). So với năm 2017, tình hình khiếu nại, tố cáo tuy có giảm nhưng nội dung và tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp hơn (đa số là các vụ việc cũ kéo dài nhiều năm). Khắc phục những khó khăn đó, các cấp, các ngành có thẩm quyền đã chỉ đạo giải quyết quyết liệt, vì vậy đạt được những kết quả tích cực như: tiếp tục rà soát các vụ khiếu nại phức tạp, kéo dài, thỉnh thị ý kiến của Thanh tra Chính phủ đề nghị cùng tỉnh tiếp xúc đối thoại trực tiếp với công dân khiếu nại; tăng cường đối thoại, hướng dẫn, giải thích, nắm tình hình kịp thời xử lý các vụ việc mới phát sinh. Trong năm đã thành lập nhiều đoàn kiểm tra, phúc tra, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trung

¹⁶ Chỉ xảy ra 05 vụ có dấu hiệu liên quan đến hành vi tham nhũng, giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2017.

ương, vận dụng nhiều phương án chính sách phù hợp để giải quyết, nên đã giải quyết được một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài nhiều năm.

Những kết quả đạt được trong công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018 thể hiện rõ sự nỗ lực, cố gắng của các ngành, các cấp và đặc biệt của UBND Tỉnh, cần tiếp tục phát huy trong thời gian tới.

5. Về công tác của ngành kiểm sát nhân dân

Ngành kiểm sát 02 cấp đã khởi tố 733 vụ/912 bị can, tăng 48 vụ/46 bị can (tăng 07% số vụ so với năm 2017). Chất lượng điều tra án hình sự được chú trọng, đã hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tố tụng¹⁷. Công tác kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt cao¹⁸.

- Thực hiện tốt các Quy chế phối hợp với các ngành liên quan. Công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt hiệu quả¹⁹. Đã kiểm sát 100% việc ra quyết định thi hành án dân sự; tổ chức nhiều đợt kiểm sát trực tiếp tại các nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam²⁰.

- Công tác giải quyết đơn, thư thuộc thẩm quyền được chú trọng, đã giải quyết 100%²¹ đơn gửi đến Viện KSND 02 cấp. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, đã thực hiện 237/247 biên chế giao.

Tuy nhiên, thực tế công tác của ngành Kiểm sát vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa chặt chẽ; số lượng án hình sự, dân sự bị huỷ, sửa có trách nhiệm của kiểm sát viên vẫn còn ở mức cao²²; một vài đơn vị Viện KSND cấp huyện số lượt và số lượng kiểm sát trực tiếp hồ sơ chưa nhiều, chưa phát hiện, kiến nghị kịp thời các sai phạm trong công tác THADS.

6. Về công tác của ngành Tòa án nhân dân

Nhìn chung năm 2018, mặc dù số lượng án thụ lý tăng, khối lượng công việc phải giải quyết tương đối nhiều nhưng TAND 02 cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ. Giải quyết được số lượng rất lớn các loại án²³, không có vụ việc oan sai, án quá hạn luật định. Hòa giải thành đạt cao²⁴. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

¹⁷ Trả hồ sơ điều tra bổ sung án hình sự 12 vụ.

¹⁸ Kháng nghị 08 vụ/30 bị cáo, Tòa án chấp nhận kháng nghị 07 vụ/28 bị cáo (đạt tỷ lệ 93,3%).

¹⁹ Đã kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố tổng số 1.293 tố giác, tin báo (tỉnh 73, huyện 1.220); đã giải quyết 1.071 tin (đạt 83%).

²⁰ Viện KSND hai cấp đã kiểm sát trực tiếp tại các Nhà tạm giữ 46 lần.

²¹ Viện KSND hai cấp đã tiếp 380 lượt công dân, tiếp nhận 1.093 đơn. Đã phân loại giải quyết 1.093 đơn (đạt 100%).

²² Số án hình sự, dân sự bị hủy, sửa trong năm 2018 là 69 vụ.

²³ Tòa án hai cấp đã thụ lý tổng cộng 14.629 vụ việc, đã giải quyết 11.458 vụ việc, đạt tỷ lệ 78,3%, còn lại 3.171 vụ việc. (Tòa án Tỉnh thụ lý, giải quyết 799/1.160 vụ việc, đạt tỷ lệ 68,9%, còn lại 361 vụ việc; Tòa án cấp huyện thụ lý, giải quyết 10.659/13.469 vụ việc, đạt tỷ lệ 79,1%, còn lại 2.810 vụ việc). Tính bình quân mỗi thẩm phán phải giải quyết 7,5 vụ việc/tháng.

²⁴ Tòa án hai cấp tiến hành hòa giải thành 4.802/11.458 vụ việc đã giải quyết, đạt tỷ lệ 44,3%, trong đó án hôn nhân và gia đình là 3.455 vụ.

được quan tâm, chú trọng²⁵. Phát huy hiệu quả công tác cán bộ, trong điều động, luân chuyển, thẩm phán, lãnh đạo TAND cấp huyện (đã thực hiện 296/308 biên chế được giao), đảm bảo hài hòa về số lượng thẩm phán ở các đơn vị TAND cấp huyện.

Tuy nhiên, thực tế công tác của ngành Tòa án vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: số lượng án thụ lý năm 2018 của TAND hai cấp tăng hơn năm 2017 nhưng lại thiếu thẩm phán nên tạo nhiều áp lực về tiến độ giải quyết án²⁶. Tính chất, mức độ án thụ lý ngày càng phức tạp, nhất là các vụ việc tranh chấp liên quan đến đất đai; số lượng án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán ở TAND hai cấp vẫn chưa giảm nhiều so với năm 2017²⁷; công tác đo đạc, thẩm định tại chỗ còn gặp nhiều khó khăn, do người dân ngăn cản không cho đo đạc, thậm chí chống đối; một số công chức tư pháp của UBND cấp xã, phường, thị trấn chưa thực hiện tốt quy trình hòa giải bước đầu ở cấp cơ sở, nên một số hồ sơ hòa giải còn sai sót, TAND cấp huyện phải trả hồ sơ để hòa giải lại, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

7. Về công tác Thi hành án dân sự

Trong năm 2018, lãnh đạo Cục THADS đã có nhiều cố gắng, nỗ lực chỉ đạo toàn ngành đẩy mạnh công tác THADS đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội và Tổng cục THADS giao. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo, tuyển chọn, bổ nhiệm chấp hành viên được quan tâm, chú trọng. Chủ động tổ chức triển khai thực hiện khá tốt các kiến nghị của Thường trực HĐND Tỉnh tại phiên chất vấn về công tác THADS.

Tuy nhiên, thực tế công tác Thi hành án dân sự mặc dù đạt, vượt 04 chỉ tiêu của Quốc hội và Tổng cục THADS giao (về việc, về tiền, giảm việc, giảm tiền) nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được sự mong đợi của người dân, tỷ lệ giảm việc²⁸ và giảm tiền²⁹ mặc dù đạt chỉ tiêu đề ra nhưng số vụ việc phải thi hành vẫn còn ở mức cao; chất lượng đội ngũ Chấp hành viên không đồng đều nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thi hành án; một số Chi cục THADS cấp huyện chưa thật sự quyết liệt trong việc chỉ đạo, phân công Chấp hành viên xác minh, phân loại án kịp thời để tổ chức thi hành.

8. Kiến nghị

a). Đối với UBND Tỉnh

* Về lĩnh vực KT-XH, QP-AN

²⁵ Đã giải quyết 251/252 đơn, đạt 99,6%, số còn lại 01 đơn đang giải quyết.

²⁶ Số lượng án thụ lý năm 2018 của TAND hai cấp tăng 1.378 vụ việc so với năm 2017 (trong đó án tranh chấp dân sự tăng 1.366 vụ) nhưng lại thiếu đến 18 thẩm phán (hiện chỉ có 128/146 chỉ tiêu thẩm phán được giao).

²⁷ Tổng số án án hủy 17,5 vụ án, chiếm 0,15% giảm so với năm 2017 là 19 vụ án; bị sửa 51,5 vụ án, chiếm tỷ lệ 0,44%, tăng so với năm 2017 là 10,5 vụ án, (TAND Tỉnh bị huỷ 10 vụ, sửa 01 vụ; TAND cấp huyện bị huỷ 7,5 vụ, bị sửa 50,5 vụ).

²⁸ Số việc có điều kiện thi hành của năm 2018 chuyển sang năm 2019 là 2.061 việc, giảm 71 việc (3,3%) so với số việc có điều kiện thi hành của năm 2017 chuyển sang năm 2018.

²⁹ Tổng số tiền có điều kiện thi hành của năm 2018 chuyển sang năm 2019 là 462 tỷ 299 triệu 384 nghìn đồng, giảm 68 tỷ 941 triệu 451 nghìn đồng (12,9%) so với số tiền có điều kiện thi hành của năm 2017 chuyển sang năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại kinh tế, cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh. Phát huy tốt hơn nữa sự gắn kết giữa sản xuất, tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp; khuyến khích hình thành liên kết và hợp tác kinh doanh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành và giữa các ngành để tăng thêm tiềm lực kinh tế. Tích cực tìm kiếm và mở rộng thêm thị trường xuất khẩu. Nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp với tình hình mới nhằm tăng cường thu hút đầu tư, chú trọng các dự án đầu tư phát triển sản xuất, ưu tiên dự án sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường và gắn với phát triển công nghiệp phụ trợ.

- Chỉ đạo các ngành, địa phương, chủ đầu tư triển khai nhanh các công trình dự án. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tích cực thu hồi nợ đọng thuế, hạn chế phát sinh nợ thuế mới.

- Quan tâm, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tiếp cận nhanh chóng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, có chính sách đào tạo, thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, thích ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch về đất đai theo phê duyệt của Chính phủ. Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai, kiểm soát chặt chẽ việc phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.

- Bố trí đội ngũ quản lý và giáo viên ở một số đơn vị cho hợp lý; có biện pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ, mất cân đối cơ cấu bộ môn và giữa các địa bàn; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 ở ngành học mầm non và cấp tiểu học; có giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng dạy và học môn Ngoại ngữ và môn Lịch sử.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý việc sử dụng các chất cấm trong bảo quản, chế biến thực phẩm; đào tạo nguồn nhân lực y tế nhất là lực lượng có trình độ chuyên sâu.

- Quan tâm đúng mức việc đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống nhà vệ sinh ở các cơ sở y tế, trường học và nơi công cộng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về vấn đề học nghề; cung cấp thông tin bằng nhiều hình thức đến tất cả các địa phương và người dân về chính sách, quyền lợi của người lao động khi về nước đúng hạn, các nguy cơ, rủi ro người lao động phải đối mặt khi làm việc và cư trú bất hợp pháp; kiện toàn, sắp xếp bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác quảng bá xúc tiến du lịch đi vào chiều sâu và kết nối tour tuyến với các tỉnh thành trong khu vực để đưa khách về Đồng Tháp; xây dựng hệ thống cơ sở dịch vụ ăn uống, đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở lưu trú du lịch hiện có theo đúng tiêu chuẩn.

- Tiếp tục chủ động thực hiện các giải pháp về phòng, chống tội phạm, kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ. Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng chức năng với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc phòng ngừa, đấu tranh, phát hiện và xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật. Củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản về an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, nhân rộng các mô hình phòng ngừa tội phạm có hiệu quả, nhất là các mô hình nhân dân tự phòng, tự quản ngay ở cơ sở.

- Chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về tác hại của ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm kéo giảm tình trạng thanh thiếu niên sử dụng trái phép các chất ma túy, nhất là đối với các địa bàn nông thôn.

* Về lĩnh vực công tác CCHC; phòng, chống tham nhũng; giải quyết KN,TC

- Chỉ đạo Thủ trưởng các ngành, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm công khai, minh bạch tài sản, tài chính cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, rà soát, các quy định hiện hành, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, bất cập trong đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách nhà nước, thuế,... để hạn chế và phòng ngừa tham nhũng xảy ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi tham nhũng đã phát hiện, được dư luận quan tâm.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy (cải cách chế độ công vụ, công chức) thực hiện đúng lộ trình tinh giản biên chế. Thực hiện đồng bộ các nội dung CCHC, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng liên thông giữa các cơ quan trong việc phối hợp giải quyết thủ tục hành chính, nhất là đối với lĩnh vực đất đai.

- Chỉ đạo các ngành, các cấp nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường công tác giáo dục đạo đức công vụ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua. Cần có giải pháp nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong nội dung trả lời khi tiếp công dân và tập trung giải quyết nhằm kéo giảm các vụ khiếu nại phức tạp, đông người; đảm bảo trật tự, tuân thủ kỷ cương, nội quy, quy chế tại các điểm tiếp công dân; nghiên cứu, sửa đổi quy chế phối hợp tiếp công dân của Tỉnh để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác này.

b). Đối với các ngành Viện KSND, TAND, Cục THADS Tỉnh

* Đối với Viện KSND Tỉnh

- Lãnh đạo Viện KSND Tỉnh cần chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về kiểm sát các hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố cho kiểm sát viên 02 cấp thông qua việc tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên

dè dặt rút kinh nghiệm chung trong toàn Tỉnh nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các án bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết án. Phối hợp với TAND Tỉnh tiếp tục tăng cường tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm.

- Tăng cường kiểm sát công tác thi hành án dân sự, hình sự. Chú trọng tăng cường chất lượng kiểm sát trực tiếp hồ sơ THADS.

* Đối với TAND Tỉnh

- Có giải pháp giải quyết dứt điểm số lượng án còn lại (3.171 vụ việc), nhất là án tranh chấp về dân sự, tăng tỷ lệ hoà giải và đổi thoại thành trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng công tác xét xử án, hạn chế đến mức thấp nhất số lượng án bị hủy, bị sửa, đính chính hoặc sửa chữa, bổ sung các bản án, tạm hoãn phiên tòa xét xử nhiều lần đối với án dân sự.

- Chỉ đạo TAND cấp huyện chủ động phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng Quy chế phối trong việc cung cấp thông tin các vụ việc dân sự có liên quan đến tranh chấp về đất đai để sớm đưa vụ án ra xét xử kịp thời.

- Chỉ đạo TAND cấp huyện chủ động phối hợp với Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải đối với công chức tư pháp của UBND cấp xã, phường, thị trấn để thực hiện tốt quy trình hòa giải bước đầu ngay ở cấp cơ sở.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp, đề cao vai trò, kỷ cương, trách nhiệm của đội ngũ thư ký, thẩm phán, người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ và thực hiện tốt thái độ ứng xử, tiếp xúc với người dân có yêu cầu.

* Đối với Cục THADS Tỉnh

- Tăng cường hơn nữa tính chủ động trong công tác thi hành án, có giải pháp thi hành dứt điểm (số việc, số tiền có điều kiện thi hành trong năm 2019 và những năm tiếp theo); tích cực xác minh, phân loại án có điều kiện đảm bảo chính xác, kịp thời để tổ chức thi hành. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thi hành án dân sự tại các Chi cục THADS cấp huyện.

- Chú trọng công tác luân chuyển, điều động cán bộ để thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện thi hành án, để tạo sự chia sẻ, đồng thuận sâu rộng trong tổ chức và nhân dân.

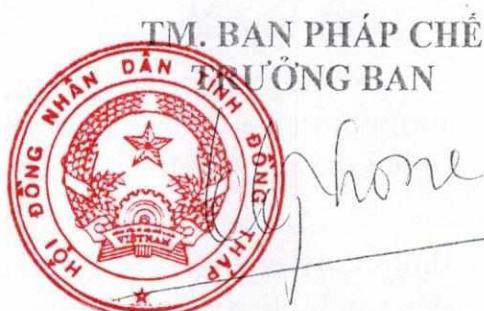
- Chủ động báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo THADS hai cấp để có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vụ việc khó khăn, phức tạp, kéo dài và sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan đến hoạt động thi hành án.

- Kịp thời khắc phục những vi phạm, sai sót đã được phát hiện qua công tác kiểm tra nội bộ và công tác kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân.

Trên đây là báo cáo thẩm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về tình hình KT-XH, QP-AN của các Ban HĐND Tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND Tỉnh về công tác CCHC; phòng, chống tham nhũng; giải quyết KN, TC; báo cáo của TAND, Viện KSND, Cục THADS Tỉnh và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. Kính trình đại biểu HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- TAND, Viện KSND, Cục THADS Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/TH, (Ng).



Lê Thị Hồng Phượng